

# VIỆN SỬ, GIÁO SƯ, VIỆN TRƯỞNG TRẦN HUY LIỆU<sup>(\*)</sup> VỚI VIỆC XÂY DỰNG HỆ THỐNG TƯ LIỆU, THƯ VIỆN CỦA BAN NGHIÊN CỨU VĂN - SỬ - ĐỊA VÀ VIỆN SỬ HỌC

NGUYỄN HỮU TÂM<sup>(\*\*)</sup>

1. Năm 1953, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta đạt được nhiều thắng lợi trên mặt trận quân sự và tạo được ảnh hưởng lớn trên trường quốc tế. Trên mặt trận văn hóa, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, góp phần nâng cao tinh thần tự tôn dân tộc, lòng yêu nước và tinh thần quốc tế trong nhân dân, đồng thời giới thiệu rộng rãi lịch sử Việt Nam cùng truyền thống chống giặc ngoại xâm và văn hóa của dân tộc Việt Nam với các bạn bè quốc tế, đồng chí Trần Huy Liệu, khi đó đang làm việc trong Ban Tuyên huấn Trung ương, đã trình lên Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) *Dự án thành lập một tổ chức nghiên cứu Khoa học lịch sử*<sup>(\*)</sup>. Ngày 02/12/1953, Ban Bí thư Trung ương ra Quyết định số 34/NQ-TU về việc thành lập Ban nghiên cứu Lịch sử - Địa lý - Văn học, và đến giữa năm 1954 Ban được đổi thành Ban nghiên cứu Văn học - Lịch sử - Địa lý - gọi tắt là Ban nghiên cứu Văn Sử Địa.

<sup>(\*)</sup> *Dự án thành lập một tổ chức nghiên cứu khoa học lịch sử*, bản thảo (đánh máy) số THL560 (a,b), trong: Phòng lưu trữ Trần Huy Liệu, hiện đang lưu trữ tại Phòng Thông tin - Thư viện, Viện Sử học. Trong đó nhấn mạnh về tầm quan trọng của công tác sưu tầm sử liệu.



Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Ban nghiên cứu Lịch sử - Địa lý - Văn học được ghi trong Quyết định là: *Sưu tầm và nghiên cứu những tài liệu về lịch sử, địa lý và văn học Việt Nam, biên soạn những tài liệu về sử học, địa lý và văn học Việt Nam*<sup>(\*\*\*)</sup>.

Do ý thức được vai trò quan trọng của việc sưu tầm và công tác bảo quản tài liệu đối với công tác nghiên cứu như vậy, nên ngay từ những ngày đầu tiên mới được thành lập, thư viện (hay kho tư liệu) của Ban nghiên cứu Sử Địa Văn, mà sau này là

<sup>(\*)</sup> GS. VS. Trần Huy Liệu còn là nguyên Phó Chủ nhiệm ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam), từ năm 1960 - khi bắt đầu thành lập, đến năm 1969 - khi ông từ trần (28/7/1969).

<sup>(\*\*)</sup> TS., nguyên Giám đốc Thư viện Viện Sử học.

<sup>(\*\*\*)</sup> *Quyết định về việc thành lập Ban nghiên cứu Lịch sử, Địa lý, Văn học*, số THL.562, trong: Phòng lưu trữ Trần Huy Liệu, Thư viện Viện Sử học.

Thư viện Viện Sử học đã được Ban lãnh đạo coi trọng đúng mức. Trưởng ban Trần Huy Liệu với nhãn quan sáng suốt của một nhà lãnh đạo và tư duy sâu sắc của một nhà khoa học lớn đã tập trung xây dựng, tăng cường bổ sung nhân sự và tư liệu cho thư viện mới ra đời tại chiến khu Việt Bắc. GS. Văn Tạo, nguyên Viện trưởng Viện Sử học, người đã từng tham gia Ban Sử Địa Văn từ những ngày đầu tiên hồi ức lại: *“Tôi nhớ khi Ban nghiên cứu Văn Sử Địa mới ra đời là đã lo ngay đến Thư viện - Tư liệu, bởi vì giữa rừng xanh núi biếc Tân Trào mà lúc đó còn hoang sơ, nếu không có sách báo tư liệu tại chỗ, chỉ có ngồi nhìn nhau mà cười. Đồng chí Trần Huy Liệu coi xây dựng thư viện là nhiệm vụ cấp thiết trước mắt”* (Văn Tạo, 1999) và *“trong không khí khẩn trương đó, Ban (Ban nghiên cứu Sử Địa Văn - NHT) không hề xao nhãng việc xây dựng một thư viện chuyên ngành, thu thập sách báo trong nước, dịch thuật tài liệu nước ngoài”* (Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, 1959).

Trưởng ban Trần Huy Liệu luôn đau đầu về việc xây dựng một thư viện chuyên ngành phục vụ nghiên cứu, vì vậy, năm 1955, khi có điều kiện được đi thăm các nước XHCN, lúc trở về Trưởng ban Trần Huy Liệu đã viết bài *“Chúng tôi đã thấy những gì ở kho sử liệu của Liên Xô”* (Trần Huy Liệu, 1955), trong đó ông cho biết *“Liên Xô có nhiều kho sử liệu rất phong phú”, “thành phố Lê Nin đã có 1.600 thư viện, mà thư viện lớn nhất có 14 triệu quyển sách”*... Có thể nhận thấy, bài viết của ông không chỉ mang tính chất thông báo, mà còn thể hiện rõ nỗi niềm của ông về việc xây dựng một hệ thống tư liệu và thư viện cho ngành sử học.

2. Trong các bản tổng kết công tác hàng năm, Trưởng ban Trần Huy Liệu luôn nêu công tác sưu tầm tài liệu, thư tịch

lên đầu tiên. Điều này được thể hiện rõ trong Báo cáo Tổng kết năm 1955 của Ban như sau: *1. Việc sưu tầm, phân tích và hệ thống hóa một số tài liệu về lịch sử, văn học và địa lý: Muốn xây dựng một bộ Lịch sử Việt Nam, tìm hiểu được quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam cũng như quá trình phát triển của xã hội Việt Nam, cần phải có nhiều tài liệu. Những tài liệu khai quật được như cổ vật, cổ khí để chứng minh đời sống xã hội của xã hội Việt Nam ngày xưa đã rất ít. Các cổ sử còn lại cho chúng ta cũng không đủ. Những ngày chiến tranh vừa qua, sử liệu và văn liệu của ta mất rất nhiều. Trong cuộc phát động quần chúng cải cách ruộng đất hiện nay, chúng tôi đã thu lại được một số sách cổ tại một số nhà địa chủ vào hàng danh gia thế phiệt ngày xưa. Nhưng tại những vùng tạm bị chiếm hay đã nổ ra chiến tranh thì những sách vở đã bị thiêu hủy hay mục nát hết. Có một số tủ sách gia đình mà trước đây chúng tôi vẫn chú ý thì đến nay cũng không còn nữa. Trong tình trạng ấy, việc sưu tầm tài liệu đã mất nhiều công phu mà đem lại ít kết quả.*

Cũng trong năm 1955, Ban nghiên cứu Văn Sử Địa đã cử người đi thu thập các sách báo tại nhiều địa phương ở miền Bắc và miền Trung *“Ban đã cử cán bộ vào khu IV và đi tới 48 xã thí điểm cải cách ruộng đất ở Đại Từ, Đồng Hỷ (Thái Nguyên) thu được một số tư liệu Hán văn, Pháp văn, Việt văn quý giá được lưu trữ đến ngày nay”* (Văn Tạo, 1999).

Báo cáo Kiểm điểm công tác của Ban nghiên cứu Văn Sử Địa năm 1956 và Đề án công tác năm 1957 cũng giúp chúng ta biết thêm quá trình xây dựng thư viện như sau: Bên cạnh bộ máy hành chính và chuyên môn dần dần đi vào chính quy, Ban đã xây dựng được một thư viện nhỏ để giúp cho việc sưu tầm, nghiên cứu lịch sử, văn học, địa lý của các đồng chí trong

Ban cũng như ngoài Ban. Nhờ sự giúp đỡ của Trung ương Đảng, của các Đoàn ủy Cải cách ruộng đất và của các cơ quan khoa học các nước bạn, Thư viện của Ban nghiên cứu Văn Sử Địa đã có một số sách và tài liệu cần thiết cho việc nghiên cứu. Điều đáng chú ý là một số cá nhân hay cơ quan có những tài liệu lẻ tẻ đã tự động gửi đến cho Ban nghiên cứu Văn Sử Địa làm tài liệu nghiên cứu chung.

Bên cạnh việc sưu tầm thư tịch, tài liệu trong nước, Trưởng ban Trần Huy Liệu đã vạch ra phương hướng thu thập tài liệu Việt Nam tại nước ngoài, nhấn mạnh phải liên hệ để có thể tiếp cận được tư liệu tại các nước Trung Quốc, Pháp, Liên Xô... *“Cũng trong việc sưu tầm sử liệu, chúng ta chẳng phải chỉ nhằm vào sử liệu sẵn có ở trong nước, mà còn phải tham khảo sử liệu ở nhiều nước có liên quan với nước ta, nhất là ở Trung Quốc... Cũng trong việc sưu tầm tài liệu Cách mạng cận đại Việt Nam... không kể những tài liệu còn nằm trong tập hồ sơ của Bộ Thuộc địa nước Pháp, chúng ta có thể tìm thấy ở Liên Xô trong các Viện nghiên cứu về cách mạng thế giới sau Cách mạng tháng Mười, ở Trung Quốc một nơi có quan hệ mật thiết với phong trào cách mạng Việt Nam từ đầu thế kỷ 20, nhất là từ sau cuộc Đại chiến thứ Nhất đến giờ”* (Văn Tạo, 1999). Đồng thời với việc sưu tầm tài liệu của các nước lớn như Liên Xô, Trung Quốc, Pháp, Trưởng ban Trần Huy Liệu cũng không quên đôn đốc cán bộ trong Ban tìm hiểu, thu thập tư liệu để viết lịch sử các nước châu Á và Đông Nam Á: *“Ngoài việc sưu tầm tài liệu và nghiên cứu lịch sử Việt Nam, cũng trong năm nay (năm 1957-NHT), Ban nghiên cứu Sử Địa Văn đã bắt đầu nghiên cứu lịch sử các nước phương Đông mà đầu tiên là các nước láng giềng của ta như Khmer và Lào”* (Phông Trần Huy Liệu).

3. Trong quá trình thực hiện việc sưu tầm, bổ sung tài liệu cho kho sách, các cán bộ gặp không ít khó khăn, vì các sử liệu cần để nghiên cứu lịch sử qua từng giai đoạn hình thành và phát triển của dân tộc, của cách mạng, của Đảng Cộng sản... có những trở ngại đặc thù không dễ mà tìm được, thí dụ như: lịch sử cổ đại Việt Nam quá ít tư liệu thành văn, chủ yếu dựa vào khảo cổ, tuy vậy lại chưa có nhiều phát hiện liên quan. Lịch sử cận đại cũng: *“khó hơn là việc sưu tầm những tài liệu về lịch sử cách mạng cận đại Việt Nam, nghĩa là từ hồi Pháp bắt đầu đánh chiếm nước ta đến Cách mạng Tháng Tám... Những tài liệu này hầu hết chưa in thành văn, thành sách. ... Qua những ngày Nhật đảo chính Pháp và đặt quyền thống trị trên đất nước Việt Nam nằm trong Hồ sơ của Pháp đã bị hủy hoại và phân tán hầu hết. Vì vậy sưu tầm những tài liệu cách mạng Việt Nam, nhất là về ngày, tháng, địa điểm, sự việc một cách chính xác, chẳng những tập hợp tài liệu, mà còn phải giám định tài liệu, thẩm tra tài liệu”* (Phông Trần Huy Liệu). Hoặc việc sưu tầm về văn học cũng vấp phải những vấn đề khó giải quyết: *“Chúng tôi (Ban Sử Địa Văn - NHT) đương sưu tầm, nghiên cứu những vốn cũ của dân tộc như thần thoại, cổ tích, ca dao, văn thơ, truyện ký, v.v... Việc sưu tầm này gặp nhiều khó khăn, vì những văn chương chính thống của các triều đại cũ đã bị tản mạn nhiều, còn những văn chương bình dân thì khó tìm ra gốc tích của mỗi tác phẩm, tác giả in dấu của từng thời đại”* (Văn Tạo, 1999).

Mặc dù gặp vô vàn khó khăn, nhưng được sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên và sự động viên, khuyến khích rất kịp thời từ người Thủ trưởng giàu lòng nhân ái Trần Huy Liệu, các cán bộ sưu tầm tư liệu của Ban nghiên cứu Văn Sử Địa đã cần cù, sục sạo, tìm kiếm, chính điều đó khiến

công việc được đi vào nề nếp và thu được nhiều hiệu quả. Trong bản Tổng kết công tác năm 1957, Trưởng ban Trần Huy Liệu đã viết về quá trình tiến triển của công tác này như sau: “Việc sưu tầm tài liệu cũng có tổ chức hơn. Các cán bộ chẳng những tìm vào các thư viện, mà còn về cả các địa phương để nghiên cứu tại chỗ mỗi khi cần thiết” (Văn Tạo, 1999). Nhiều năm sau này, Ông liên tục viết bài về việc sưu tầm tư liệu, phương pháp sưu tầm<sup>(\*)</sup> và nhấn mạnh công tác thẩm tra, giám định tư liệu trên cơ sở khách quan khoa học (Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, 1997, tr.2). Ông còn đặt “Vấn đề sưu tầm tài liệu và thẩm tra tài liệu” thành một mục riêng trong Báo cáo Tổng kết của hội nghị biên soạn lịch sử các địa phương, các ngành... chỉ rõ tầm quan trọng của việc thẩm định: “...chúng ta còn có thể khai thác được nhiều tài liệu nữa, nhưng muốn có tài liệu tốt phải thẩm tra được tốt... Đối với tài liệu thành văn cũng đặt vấn đề tôn nghi... đối với tài liệu truyền khẩu thì phải thẩm tra rất cẩn thận” (Tập san Nghiên cứu Lịch sử, 1962, tr.17).

Thư viện của Ban nghiên cứu Văn Sử Địa những năm đầu còn rất nhỏ, tư liệu thư tịch chưa được nhiều, nhưng đã được sự quan tâm của đông đảo độc giả đến tra tìm, nghiên cứu. Trưởng ban Trần Huy Liệu đã nhận thấy những điều bất cập trong công tác thư viện, Ông đặt ra yêu cầu cần phải chấn chỉnh lại công tác phục

vụ: “Thư viện Văn Sử Địa đã thu hút nhiều người đến nghiên cứu mỗi ngày một đông, nhưng việc quản lý sách vở cũng như giới thiệu sách vở đang đòi hỏi phải cải tạo lại” (Văn Tạo, 1999).

4. Song song với việc tăng cường công tác bổ sung, sưu tầm thư tịch, chấn chỉnh thư viện, Trưởng ban Trần Huy Liệu còn tập trung vào công tác tư liệu, như chọn người có năng lực phụ trách tổ Tư liệu, tập hợp cán bộ để tiến hành biên dịch những bộ sách cần thiết cho nghiên cứu sử học. Vào năm 1959, do yêu cầu phát triển, Viện Sử học (ông Trần Huy Liệu làm Viện trưởng) và Viện Văn học (ông Đặng Thai Mai làm Viện trưởng) được thành lập trên cơ sở khung cán bộ của Ban nghiên cứu Văn Sử Địa. Nhiều cán bộ từ Ban chuyển sang Viện Văn học như Vũ Ngọc Phan, Nguyễn Đức Đàn, Lê Hằng Phương, Hồ Tuấn Niêm... Riêng ông Nguyễn Đồng Chi, ông Trần Huy Liệu kiên quyết giữ lại để giao phụ trách Tổ Tư liệu. Đây là điều khiến cho nhiều người trong, ngoài cơ quan khá ngạc nhiên, vì ông Nguyễn Đồng Chi là người có niềm đam mê và có khả năng nghiên cứu văn học, nhất là văn học dân gian.

Trong thời gian ở lại Viện Sử học, ông Nguyễn Đồng Chi đã cống hiến được nhiều cho Thư viện Viện Sử học. Nhiều đề xuất và công việc ông thực hiện đã đem lại thành quả đáng kể, phục vụ cho công tác nghiên cứu, nâng tầm hiệu quả trong công tác thư viện. Ví như ông đã chỉ đạo xây dựng kho sách, biên soạn khung phân loại “Thập tiến”, tổ chức tủ phiếu tra cứu, chủ trì biên soạn Tổng mục lục *Tập san nghiên cứu Văn Sử Địa*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*,... và tham gia công tác đào tạo cán bộ tư liệu, thư viện (Nguyễn Quang Ân, 1999). Những thành quả trên của ông Nguyễn Đồng Chi gắn liền với khả năng phát hiện, sử dụng người tài

(\*) Xem thêm các bài của Trần Huy Liệu: “Công tác sử học bắt đầu đi vào cán bộ và nhân dân”, Tập san *Nghiên cứu lịch sử*, số 5, tháng 7/1959, tr.1-5; “Sưu tầm tài liệu lịch sử”, Tập san *Nghiên cứu lịch sử*, số 9, tháng 11/1959, tr.1-6; “Sưu tầm và nghiên cứu tài liệu lịch sử”, Tập san *Nghiên cứu lịch sử*, số 12, tháng 3/1960, tr.1-3; “Mấy điểm rút ra từ cuộc tọa đàm vừa rồi”, Tập san *Nghiên cứu lịch sử*, số 16, tháng 7/1960, tr.1-3; “Trở lại vấn đề sử dụng tài liệu trong công tác nghiên cứu lịch sử”, Tập san *Nghiên cứu lịch sử*, số 28, tháng 7/1961, tr.1-4...

giỏi của GS. VS., Viện trưởng Trần Huy Liệu.

Gần 10 năm sau, vào năm 1967 Viện trưởng Trần Huy Liệu mới giải bày mục đích sâu xa của mình đối với tương lai của công tác tư liệu của Viện Sử học khi giữ ông Nguyễn Đồng Chi ở lại Viện. *“Không cho Đồng Chi sang Viện Văn cũng là có ý. Một viện khoa học không có cái nền tư liệu thì hỏng. Tư liệu Viện Sử phải có một học giả làm cột cái, mà phải là học giả làm tư liệu có tay nghề”* (Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, 1997). Đồng thời, Viện trưởng Trần Huy Liệu đã ra một quyết định: *“Từ nay, sinh viên về Viện, 3 năm đầu thực tập phải qua tay Đồng Chi”*. Có thể nói, đây là một quyết định vô cùng sáng suốt, giúp cho sinh viên vừa ra trường, có điều kiện tiếp xúc với kho sách, với tư liệu, nâng cao hơn lòng yêu nghề, say mê nghiên cứu. Nhiều đàn anh thế hệ trước, nay đã trở thành những nhà nghiên cứu, học giả hàng đầu trên lĩnh vực sử học, đều thấm thía những năm tháng làm việc tại Tổ tư liệu, sau lần lượt đổi tên là Phòng Tư Liệu, Phòng Tư liệu - Thư viện, rồi Phòng Thông tin - Tư liệu - Thư viện và ngày nay là Thư viện. Tất cả mọi người đều khẳng định, thời gian tập sự tại Kho sách Viện Sử học đã giúp họ trang bị thêm kiến thức sử học, xác định phương hướng nghiên cứu lịch sử lâu dài của bản thân mỗi người.

Cũng chính xuất phát từ suy nghĩ trăn trở cho công tác tư liệu chung của cơ quan mà Viện trưởng Trần Huy Liệu đã tập hợp được một tổ phiên dịch, đặc biệt về Hán Nôm, bao gồm những Cụ túc nho như Đào Duy Anh, Trần Văn Giáp, Hoàng Thúc Trâm (Hoa Bằng), Phạm Trọng Diễm, Cao Huy Giu, Nguyễn Trọng Hán, Nguyễn Ngọc Tỉnh, v.v... tiến hành biên dịch nhiều bộ cổ sử Hán văn và Trung văn. Ban nghiên cứu Văn Sử Địa và sau

này là Viện Sử học cho đến nay (2013) trong 60 năm tồn tại và phát triển từng công bố nhiều bản dịch sách Hán Nôm của các bộ sử quan trọng phục vụ công tác nghiên cứu, tìm hiểu, học tập lịch sử dân tộc, lịch sử địa phương và chuyên ngành...

Sách dịch của Viện Sử học đã có chỗ đứng và trở thành thương hiệu bảo đảm độ tin cậy cho độc giả trong thị trường sách khá phức tạp và cũng có phần “khó tính” hiện nay. Đó là các bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* (4 tập), *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* (20 tập, tái bản thành 2 tập năm 1998), *Đại Nam thực lục* (38 tập, tái bản thành 10 tập năm 2004-2007), *Đại Nam nhất thống chí* (5 tập), *Đại Nam chính biên liệt truyện* (4 tập), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* (15 tập, tái bản thành 8 tập, năm 2005), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ tục biên* (song ngữ Hán Việt, gồm 10 tập), *Lịch triều hiến chương loại chí* (4 tập, tái bản thành 2 tập, năm 2007), *Lê Quý Đôn toàn tập*, *Nguyễn Trãi toàn tập*, *Gia Định thành thông chí* (1998), *Cổ luật Việt Nam* (bao gồm hai bộ *Quốc triều hình luật* và *Gia Long luật lệ*, 2009), *Khâm định tiểu bình nghịch phỉ phương lược chinh biên* (3 tập, in trong các năm 2009, 2012)... Trong số sách trên đã có ba bộ được Hội đồng tuyển chọn sách Trung ương trao giải thưởng Sách đẹp và chất lượng tốt vào các năm 2005, 2007, 2009. Hàng chục bộ sách dịch với hàng triệu trang sách đã được xuất bản và được các nhà nghiên cứu, học giả trong nước và nước ngoài thường xuyên sử dụng và đánh giá cao trong 60 năm vừa qua. Ngoài ra, kho tư liệu của Viện Sử học cũng đang lưu trữ nhiều bản thảo dịch có giá trị, được Viện trưởng Trần Huy Liệu chỉ đạo thực hiện từ những năm 1960, chưa được công bố.

5. Trên nền tảng ban đầu hết sức vững chắc mà Viện trưởng Trần Huy Liệu

quan tâm và xây dựng, cùng sự đóng góp năng nổ, nhiệt tình có trách nhiệm của nhiều thế hệ cán bộ nghiên cứu và trực tiếp là các cán bộ làm công tác tư liệu, thư viện tại Viện Sử học, cộng thêm sự ủng hộ chân thành của nhiều cơ quan hữu quan và quần chúng nhân dân cả nước cùng các bạn bè quốc tế, ngày nay Viện Sử học đã có một Thư viện chuyên ngành Sử học bề thế kể cả số lượng và chất lượng, nhận được sự mến mộ và đánh giá cao của giới sử học trong, ngoài nước<sup>(\*)</sup>. Tổng số sách báo cùng tư liệu lưu trữ của Thư viện hiện có gần 5 vạn bản trên lĩnh vực khoa học lịch sử chuyên sâu. Về ngôn ngữ, các tài liệu trong Thư viện có tới trên 10 loại của nhiều quốc gia trên thế giới, nhưng chủ yếu tập trung vào 5 ngôn ngữ chính: Việt văn, Trung văn, Nga văn, Pháp văn và Anh văn. Trong đó có nhiều loại sách, báo tiếng Việt như *Nam Phong*, *Tri Tân*, *Cửu quốc*,... ra đời trước năm 1945 hiện vẫn được lưu trữ và được nhiều độc giả đến khai thác và coi đó là những “của hiếm”, “của để dành” mà ít thư viện có được. Kho sách ngoại ngữ của Viện Sử học như Pháp văn, Hán Nôm... cũng thuộc loại tư liệu quý hiếm về công tác nghiên cứu khoa học lịch sử trong hệ thống thư viện, lưu trữ Việt Nam.

Hiện tại, kho sách của Viện Sử học còn lưu trữ một số lượng không nhỏ sách Hán Nôm với nội dung và chất lượng được giới nghiên cứu trong, ngoài nước đánh giá khá tốt. Số sách này chủ yếu được sưu

tầm thu thập được chính vào những năm cải cách ruộng đất, trong một số nhà “*danh gia thế phiệt*” được sự giúp đỡ của Trung ương Đảng và các Đoàn ủy Cải cách ruộng đất mà Trần Huy Liệu đã viết. Số sách Hán Nôm được sưu tầm do nhiều nguồn khác nhau, có một phần được chuyển từ kho sách của gia đình Cao Xuân Dục từng là Tổng tài Quốc sử quán, Thượng thư bộ Học với dấu triện được lưu trên các thư tịch là *Long Cương tàng bản*, có một số được chuyển từ tủ sách của gia đình cố GS. Nguyễn Đổng Chi với dấu triện trên sách là *Mộng Thương thư trai* hay có những bộ sách có dấu triện *Xuân Hội - Lê thị gia tàng* của tủ sách gia đình Lê Trọng Hàm tại làng Hội Khê ngoại, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, ngoài ra còn nhiều sách báo từ các tủ sách của những tư gia khác ở nhiều địa phương đưa đến biểu, tặng...

Phần lớn sách Hán Nôm của Viện Sử học là những bộ sách khá quý, được lựa chọn cẩn thận, có những bộ chỉ duy nhất tồn tại tại kho sách Viện Sử học mà không nơi nào có, ngay kể cả Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Chúng ta có thể kể ra đây như: Bộ *Ức Trai di tập*, quyển VII, chép phần *Quốc Âm thi tập* tức là phần thơ Nôm do Nguyễn Trãi sáng tác. *Việt Lam xuân thu*, bộ tiểu thuyết chương hồi duy nhất viết về cuộc Khởi nghĩa Lam Sơn hiện được lưu trữ tại Thư viện Viện Sử học là văn bản in khắc đầy đủ nhất, mà các văn bản được lưu tại Thư viện Quốc gia và Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm đều thiếu khá nhiều. Bộ *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ tục biên* gồm 60 quyển là văn bản gốc trọn vẹn nhất, hiện tại Viện nghiên cứu Hán Nôm đang lưu trữ bản chép lại của Thư viện Viện Sử học cũng chỉ có 40 quyển. Đặc biệt, bộ sách *Tân định Nam Á Đại minh đô đế quốc, quốc sử vịnh toàn xuân thu đại toàn*, thường được giới

(\*) Xem thêm: Nguyễn Khắc Đạm (1973), “Hai mươi năm lớn lên của thư viện Viện Sử học”, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 153 (tháng 11-12), tr.63-64; Marion Dumoulin Agoes Curnier (1997), “Thư viện Viện Sử học, sự phong phú và đa dạng của các Tạp chí tiếng Pháp”, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 290 (1-2); Trần Thị Mai (2003), “Thư viện Viện Sử học 50 năm xây dựng và phát triển”, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 331 (tháng 6), tr.86-88.

nguyên cứu gọi tắt là *Minh đô sử*. Học giả Trần Văn Giáp đã giới thiệu tương đối toàn diện về bộ sách “độc bản” này của nước ta hiện được lưu trữ tại Thư viện Viện Sử học (Trần Văn Giáp, 1970). Chúng tôi xin lưu ý, câu nói của Nguyễn Huệ nhiều người thường vẫn trích dẫn “*Đánh cho để dài tóc, đánh cho để đen răng, đánh cho chúng chích luân bất phản, đánh cho chúng phiến giáp bất hoàn, đánh cho sử tri Nam quốc anh hùng chi hữu chủ*”, nhưng có mấy ai biết rằng đó là những câu được chép bằng chữ Nôm trong bộ *Minh đô sử* mà các bộ thư tịch cổ Việt Nam chưa từng ghi lại. Quyển 37 và 38 trong bộ sách trên, phần viết về địa chí Việt Nam với tiêu đề ở quyển 37 là *Đại Nam nhất thống dư đồ*, trong đó có bản đồ vẽ phần biển Bãi Hoàng Sa (*Hoàng Sa chủ*) của Việt Nam...

Viện trưởng Trần Huy Liệu với 16 năm giữ cương vị quản lý cao nhất của Ban nghiên cứu Văn Sử Địa và Viện Sử học (1953-1969) đã lao tâm khổ tứ và cống hiến rất nhiều cho công tác xây dựng tổ chức của cơ quan và chỉ đạo biên soạn lịch sử dân tộc, chú trọng tới công tác tư liệu, thư viện... Khi ông từ già dương thế, khối lượng tư liệu cá nhân của ông để lại đã trở thành một Phòng lưu trữ sử học rất phong phú. Chỉ nhìn vào con số 2.625 tài liệu lưu trữ với hàng vạn trang viết về hồi ký, nhật ký, nghiên cứu... chúng ta cũng đã phải kính phục trước ý thức lưu trữ tư liệu của ông.

Để tưởng nhớ đến Viện trưởng Trần Huy Liệu, chúng tôi xin được trích dẫn một đoạn trong bài viết năm 2009, nhân 40 năm ngày mất của Trần Huy Liệu:

*“Cảm nhận của những người hậu học:*

Chúng tôi là những cán bộ đã gần 40 năm công tác trong Viện Sử học, tuy chưa được một lần diện kiến cố GS. VS., Viện trưởng Trần Huy Liệu, nhưng qua những

bài viết, công trình của Ông, chúng tôi đã học hỏi được nhiều về phương pháp làm việc cẩn thận, nghiêm túc và khoa học. Đồng thời, qua những hồi ức của người thân, bạn bè và các học trò hiện là những giáo sư, nhà nghiên cứu khoa học lịch sử đầu ngành, chúng tôi thấu hiểu được tình người nhân văn trong cuộc sống của ông” (Vũ Duy Mên - Nguyễn Hữu Tâm, 2009).

Năm nay nhân dịp kỷ niệm 60 năm thành lập Ban nghiên cứu Văn Sử Địa, tiền thân của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, chúng tôi xin được bày tỏ tấm lòng thành kính, ngưỡng mộ, tri ân của mình bằng bài viết này dâng lên người Thủ trưởng đầu tiên, sáng lập ra Ban nghiên cứu Văn Sử Địa, Viện Sử học, đồng thời cũng là người đã tạo dựng nên Thư viện Viện Sử học trước đây, nay là phòng Thông tin - Thư viện - nơi chúng tôi đã sống, làm việc, học tập và trưởng thành trong gần 40 năm qua □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quang Ân (tháng 11/1999), *Nghĩ về chức năng, nhiệm vụ công tác Thông tin - Tư liệu - Thư viện*, Bài viết cho Hội thảo “Hiện trạng công tác thông tin tư liệu thư viện của Viện Sử học và phương hướng phát triển”, do Phòng Thông tin - Tư liệu - Thư viện, Viện Sử học tổ chức.
2. Trần Văn Giáp (1970), *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm- nguồn tư liệu văn học, sử học Việt Nam*, T.I, Thư viện Quốc gia xuất bản, tr.170-176.
3. Trần Huy Liệu (1955), “Chúng tôi đã thấy những gì ở kho sử liệu của Liên Xô”, Tập san *Nghiên cứu Văn học, Lịch sử, Địa lý*, số 4 (tháng 1), tr.35-46.
4. Trần Huy Liệu (1960), “Mấy điểm rút ra từ cuộc tọa đàm vừa rồi”, Tập san

- Nghiên cứu Lịch sử*, số 16, tháng 7-1960, tr.1-3.
5. Vũ Duy Mên - Nguyễn Hữu Tâm (2009), “Bài văn bia viết về lãnh tụ khởi nghĩa Hương Khê Phan Đình Phùng của cố Viện trưởng Viện Sử học Trần Huy Liệu”, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 10, 2009, tr. 69-73.
  6. Văn Tạo (tháng 11/1999), *Công tác thông tin tư liệu của Viện Sử học, lòng tự hào và trách nhiệm*, Bài viết cho Hội thảo “Hiện trạng công tác thông tin tư liệu thư viện của Viện Sử học và phương hướng phát triển”, do Phòng Thông tin - Tư liệu - Thư viện, Viện Sử học tổ chức.
  7. *Công tác của Ban nghiên cứu Văn Sử Địa trong một năm qua*, trong: Phòng Trần Huy Liệu, hiện lưu trữ tại Phòng Thông tin - Thư viện, Viện Sử học.
  8. Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia (1953), *Ban nghiên cứu Văn Sử Địa* (1953-1959), Viện Sử học.
  9. Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia (1997), *Nguyễn Đổng Chi, người miệt mài tìm kiếm các giá trị văn hóa dân tộc*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
  10. “Ghi mấy nét lớn trong bài Tổng kết hội nghị của đồng chí Trần Huy Liệu”, Tập san *Nghiên cứu Lịch sử*, số 40, tháng 7/1962, tr.13-19.

(Tiếp theo trang 19)

6. Lê Ngọc Thắng, *Một số vấn đề dân tộc và phát triển*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Trung tâm nghiên cứu tài nguyên và môi trường - Đại học quốc gia Hà Nội (2002), *Phát triển bền vững miền núi Việt Nam 10 năm nhìn lại và những vấn đề đặt ra*, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
8. Ủy ban Dân tộc - Vụ Tổng hợp - Viện nghiên cứu chính sách dân tộc và miền núi (2003), *Một số vấn đề về bảo vệ môi trường vùng dân tộc và miền núi*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
9. Ủy ban Dân tộc (2006), *Phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
10. Văn phòng Phát triển bền vững (2006), *Phát triển bền vững ở Việt Nam*, Hà Nội.